

## Lực cầu vẫn ở mức thấp

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,427 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 380 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, BVH, và CTG.

### Đồ thị VN30 Future: Lực cầu vẫn ở mức thấp

VN30F2205 tiếp tục giảm trong phiên và kiểm định vùng 1,420 điểm. Tuy nhiên, lực cầu vẫn tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, các đường MA chủ đạo đã bị phá hủy, xu hướng giảm đã hình thành. Vùng cầu kế tiếp là vùng 1,420 điểm. Đáng chú ý, hợp đồng này khả năng cao sẽ hình thành vùng tích lũy với độ biến động gia tăng quanh ngưỡng 1,420 điểm. Điềm vào lệnh cho vị thế bán mới vẫn chưa được xác nhận, traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy kế tiếp.

### Chiến lược đầu tư

Traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy để mở vị thế bán sau phiên phục hồi hoặc sau giai đoạn tích lũy.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,426.9	(0.6)					
VN30F2204	1,435.3	(0.9)	210,284	34,361	1,436	21/04/22	0
VN30F2205	1,450.0	0.8	26,273	642	1,438	19/05/22	28
VN30F2206	1,450.0	0.8	151	346	1,440	16/06/22	56
VN30F2209	1,450.0	0.7	80	140	1,448	15/09/22	147

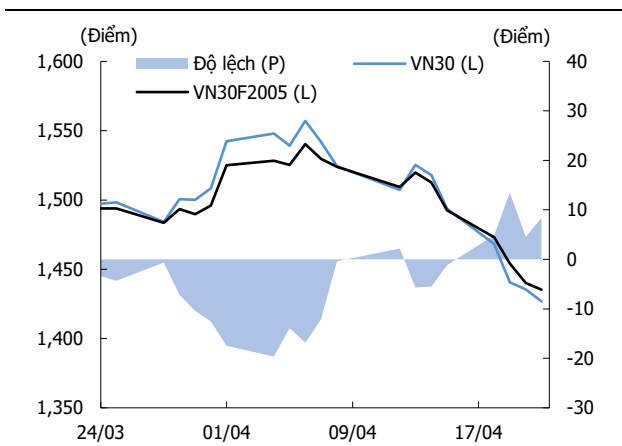
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

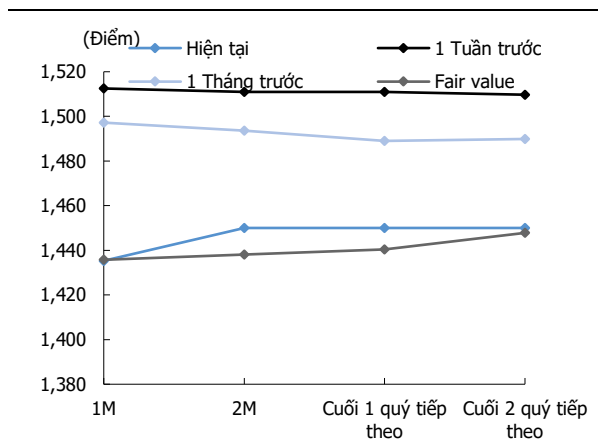
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

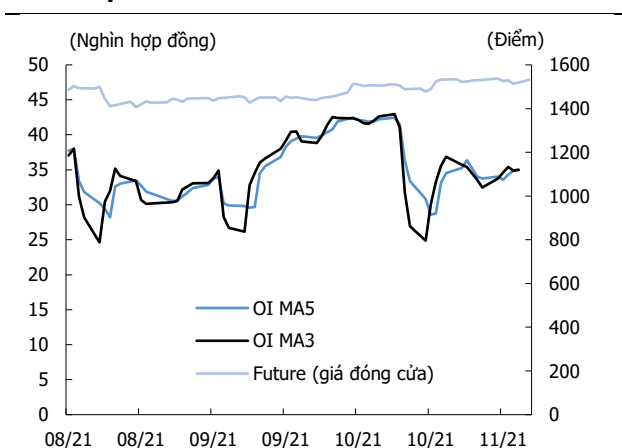
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

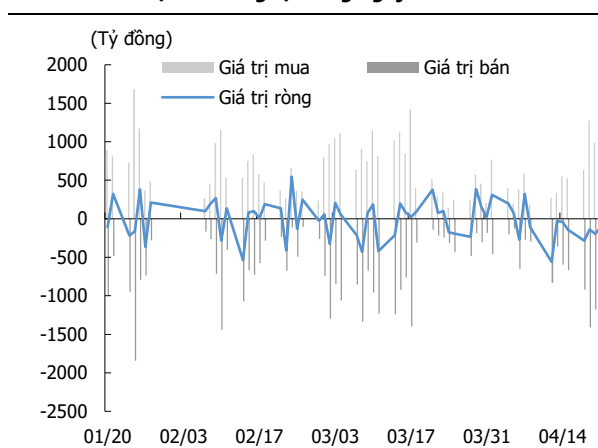
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	85,111	5.48	31,500	(1.3)	8.9	1.90	6,214	30.0	38,200	25,680
BID	BIDV	Tài chính	194,753	0.59	38,500	1.4	18.5	2.34	2,786	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	49,364	0.37	66,500	3.9	26.0	2.33	1,267	26.5	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	139,367	1.58	29,000	1.0	9.9	1.50	8,329	25.7	42,535	28,400
FPT	FPT Corp	CNTT	101,646	6.54	112,000	0.0	23.4	5.67	1,990	49.0	118,900	69,304
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	200,965	0.76	105,000	(1.5)	24.0	3.93	985	2.8	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	122,000	0.37	30,500	(6.3)	29.3	2.55	2,133	0.5	43,300	22,700
HDB	HDBank	Tài chính	50,104	2.63	24,900	(3.3)	8.2	1.71	4,770	16.0	33,950	20,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	193,901	8.08	43,350	0.3	6.0	2.14	21,137	21.7	58,400	40,200
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,861	1.52	48,000	(3.8)	26.9	3.03	1,215	32.6	57,500	29,455
MBB	MBBank	Tài chính	113,350	4.72	30,000	1.7	8.9	1.90	17,784	23.2	34,900	21,556
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	174,247	5.28	123,000	(1.0)	20.3	5.31	1,105	28.4	145,833	78,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	113,830	5.46	155,500	(0.3)	22.4	5.44	1,562	50.3	162,800	90,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	154,627	4.10	80,100	(1.6)	41.9	4.41	3,939	6.6	94,351	59,637
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	42,582	1.29	63,400	(0.2)	22.8	5.83	4,618	2.3	73,221	49,919
PLX	Petrolimex	Năng lượng	63,911	0.48	50,300	(1.9)	21.5	2.54	2,458	17.1	65,900	47,800
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	28,842	1.86	119,000	0.1	8.1	4.50	1,172	52.2	124,000	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,147	0.59	13,300	1.9	17.3	1.09	15,437	2.0	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	108,825	0.91	169,700	(1.3)	29.7	5.13	170	62.6	174,900	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	35,789	1.90	36,050	2.4	11.9	2.39	9,410	37.5	57,700	20,578
STB	Sacombank	Tài chính	52,126	3.75	27,650	0.4	14.9	1.52	19,375	20.8	36,700	20,900
TCB	Techcombank	Tài chính	153,076	7.54	43,600	1.3	8.5	1.66	8,415	22.5	58,600	39,100
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	55,045	2.50	34,800	(2.0)	10.5	2.01	5,841	29.9	44,000	19,852
VCB	Vietcombank	Tài chính	371,029	3.09	78,400	0.0	16.9	3.40	1,400	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	278,680	4.94	64,000	(4.2)	7.1	2.23	4,165	23.5	93,769	64,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	295,580	6.12	77,500	(2.3)	79	2.87	3,499	12.6	127,022	77,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	73,930	2.80	136,500	(3.9)	30.1	4.39	884	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	156,747	4.75	75,000	(0.8)	16.6	4.74	2,488	54.2	99,900	73,400
VPB	VPBank	Tài chính	157,814	8.37	35,500	0.9	9.2	1.81	17,998	17.5	41,050	25,583
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	69,306	1.64	30,500	(0.5)	52.7	2.26	5,711	30.5	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.